

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31/5/2022

V/v “*Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Anh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hòa;

2. Ông Hoàng Văn Ngân;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 30/2022/TLST - HNGĐ ngày 24/3/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2022 giữa :

Nguyên đơn: Anh Sầm Tuấn A - sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị La Thị A - Sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Sầm Tuấn A trình bày: Anh và chị La Thị A kết hôn với nhau ngày 13/6/2016 tại UBND xã T, thành phố Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 9 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị Ánh thường xuyên đi làm ăn xa, chỉ thỉnh thoảng mới về nhà, không quan tâm chăm sóc đến gia đình chồng con, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Đến nay anh Sầm Tuấn A xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị La Thị A.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có một con chung cháu Sầm Thị Thùy T sinh ngày 10/9/2019. Hiện nay cháu phát triển khỏe mạnh

bình thường và đang ở với bố. Khi ly hôn anh Sầm Tuấn A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Sầm Thị Thùy T đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Ánh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Sầm Tuấn A không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa bị đơn chị La Thị A trình bày như sau: Về thời gian, địa điểm, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn như anh Sầm Tuấn A đã trình bày là đúng. Chị La Thị A xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cũng nhất trí ly hôn với anh Sầm Tuấn A. Về con chung: Do chị thường xuyên đi làm ăn xa, không thể trực tiếp nuôi con nên chị A cũng nhất trí để anh Sầm Tuấn A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Sầm Thị Thùy Trâm sinh ngày 10/9/2019 đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, chị Ánh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Sầm Tuấn A vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, tại đơn xin vắng mặt anh Sầm Tuấn A vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, chuyên hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Sầm Tuấn A, xử cho anh Sầm Tuấn A được ly hôn với chị La Thị A.

Về con chung: Giao cháu Sầm Thị Thùy T sinh ngày 10/9/2019 cho anh Sầm Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị La Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo khoản 1 Điều 28; Khoản 1 điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn anh Sầm Tuấn A và bị đơn chị La Thị A đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 238

Bộ luật Tổ tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Sầm Tuấn A và chị La Thị A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy anh Sầm Tuấn A và chị La Thị A kết hôn ngày 13/6/2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tả Phời, thành phố Lào Cai trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị Anh thường xuyên đi làm ăn xa, không quan tâm đến gia đình, chồng con, từ đó xảy ra cãi chửi nhau, tình cảm vợ chồng dần xa cách. Anh Sầm Tuấn A đã cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương về mâu thuẫn vợ chồng là đúng sự thật. Bản thân bị đơn chị La Thị A cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Sầm Tuấn A là phù hợp.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Sầm Thị Thùy T sinh ngày 10/9/2019, hiện cháu phát triển khỏe mạnh bình thường. Anh Sầm Tuấn A là công nhân, chính quyền địa phương xác nhận thu nhập hàng tháng khoảng là 6.000.000 đồng/tháng. Xét thấy anh Sầm Tuấn A có khả năng, điều kiện để nuôi con chung. Trong thời gian anh chị xảy ra mâu thuẫn anh Tuấn Anh là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Trâm về mọi mặt, hơn nữa chị La Thị A cũng có ý kiến nhất trí để anh Sầm Tuấn A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trâm, không cấp dưỡng nuôi con chung. Bản thân anh Sầm Tuấn A không yêu cầu chị La Thị A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy cần giao cháu Sầm Thị Thùy Trâm cho anh Sầm Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị La Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Sầm Tuấn A phải chịu tiền án phí ly hôn theo khoản 4 điều 147 Bộ luật Tổ tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tổ tụng Dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Sầm Tuấn A và chị La Thị A.
2. Về con chung: Giao cháu Sầm Thị Thùy T sinh ngày 10/9/2019 cho anh Sầm Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị La Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị La Thị A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Anh Sầm Tuấn A phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001405 ngày 24/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, anh Sầm Tuấn A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Anh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai (2);
- Các đương sự (2);
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- UBND xã Tả Phời, TP Lào Cai;
- Lưu HS; Lưu TA;

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp
- THADS huyện Bảo Yên;
- Lưu HS; TA; VP.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh

